

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST  
Ngày: 23-5-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 702/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Lê Minh Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 779, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 6, đường S, ấp P, xã Đ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Vũ Minh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 1470, ĐT 781, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Vi Anh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26-12-2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:*

Ngày 08/7/2023 anh Lê Minh Th có cho anh Vũ Minh T vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), lãi suất 3%/tháng. Thời gian vay 01 tháng kể từ ngày 08/7/2023 đến ngày 08/8/2023. Khi hết thời hạn vay tiền anh T không trả tiền gốc và lãi cho anh Th. Mặc dù, anh Th đã liên hệ với anh T nhiều lần để yêu cầu trả tiền nhưng anh T hẹn hết lần này đến lần khác.

Nay anh Th khởi kiện yêu cầu anh T trả cho anh Th số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và tiền lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vay 08/7/2023 đến ngày xét xử;

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn thống nhất trình bày:*

Anh T và anh Th chỉ quen biết thông qua người giới thiệu anh Th có làm dịch vụ giấy tờ đất. Anh T xác nhận chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 08/7/2023 do anh Th cung cấp là chữ viết và chữ ký của anh nhưng thực tế anh không có nhận tiền của anh Th mà nguồn gốc của giấy nợ này là do anh Th yêu cầu anh T ký giấy nợ để anh Th làm tin vay tiền của bà chị ở thành phố giúp cho anh T với anh Th chuốt lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho anh Vũ Văn Chính nhưng cuối cùng không thực hiện được nên anh T có yêu cầu anh Th trả lại cho anh giấy nợ bản gốc này đến 03 lần nhưng anh Th không trả.

Do tin tưởng trước đây anh T với anh Th đã thực hiện một lần anh T viết giấy nợ thì anh Th có trả lại. Riêng lần này anh Th không trả lại giấy nợ nhưng anh T không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của anh giấy nợ ngày 08/7/2023 là giả tạo. Nay anh Th yêu cầu anh T trả số tiền vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi thì anh T không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Th đối với anh Vũ Minh T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh T có trách nhiệm trả cho anh Th số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay đến ngày xét xử.

*Về án phí:* Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn thừa nhận là “giấy mượn tiền” ngày 08 tháng 7 năm 2023 thể hiện anh Vũ Minh T có vay của anh Lê Minh Th số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 08/7/2023 đến ngày 08/8/2023; mục đích vay công việc đất đai.

[2] Xét ý kiến trình bày của bị đơn: Anh T xác nhận chữ viết và chữ ký tại giấy mượn tiền ngày 08 tháng 7 năm 2023 là của anh nhưng thực tế anh không có nhận tiền của anh Th mà giấy nợ này là giả tạo nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Từ nhận định trên, có cơ sở để xác định anh T có vay tiền của anh Th nhưng anh T không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th. Do đó, anh Th yêu cầu anh T trả tiền vay gốc 1.000.000.000 đồng và tính lãi suất từ ngày vay (08/7/2023) đến ngày xét xử (23/5/2024) là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy hợp đồng vay giữa anh Lê Minh Th và anh Vũ Minh T không thống nhất mức lãi suất, nên khi có tranh chấp thì lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp; tiền lãi được tính là 87.149.000 đồng (1.000.000.000 đồng x 0,83% x 10 tháng 15 ngày).

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Minh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Vũ Minh T.

Buộc anh Vũ Minh T có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh Th số tiền tổng cộng là 1.087.149.000 đồng (một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 87.149.000 đồng;

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Vũ Minh T phải chịu 44.614.000 đồng tiền án phí.

Anh Lê Minh Th không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho anh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007197 ngày 28-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

**4.** Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**5.** Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Lắm**